

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/DS-ST.
Ngày: 22-6-2023.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 và ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số nhà X, đường DT A, khu phố X1, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ và ông Trần Minh C có mối quan hệ họ hàng với nhau, nên ông Đ tin tưởng đã cho ông C vay tiền nhiều lần không tính lãi suất. Tính đến ngày 04/4/2022, ông C còn nợ ông Đ số tiền 40.000.000 đồng. Ông C có viết Giấy xác nhận nợ số tiền trên và cam kết thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày 04/4/2022. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ ông C không thực hiện đúng như

cam kết và cũng không có thiện chí trả nợ. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông C phải trả cho ông Đ số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/ năm, tính từ ngày hết thời hạn trả nợ (từ ngày 05/5/2022) cho đến khi vụ án giải quyết xong.

Bị đơn ông Trần Minh C đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông C vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc cho nguyên đơn và tiền lãi chậm thanh toán nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số số nhà X, đường DT A, khu phố X1, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; việc vắng mặt của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy xác nhận nợ ngày 04/4/2022 thì thấy:

Về hình thức: Giấy xác nhận nợ ngày 04/4/2022 được lập thành văn bản có ghi ngày tháng năm, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Trần Minh C.

Về nội dung: Giấy xác nhận nợ ngày 04/4/2022 có nội dung là trước đây nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền nhiều lần, không có lãi suất, tính đến ngày 04/4/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 40.000.000 đồng và bị đơn cam kết trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày xác nhận nợ bị đơn phải trả cho nguyên đơn hết số tiền nói trên.

Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện như cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc quá hạn và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc.

Xét thấy:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để cung cấp chứng cứ, hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình. Bị đơn đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số nhà X, đường DT A, khu phố X1, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Trong vụ án này, bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, khi bị đơn xác nhận nợ với nguyên đơn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý của bị đơn. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết nên vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc quá hạn 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền không có lãi mà khi đến hạn bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả được tính như sau: Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 40.000.000 đồng, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm và thời gian chậm trả nợ gốc là từ ngày 05/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2023) $40.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm} \times 10\%/\text{năm} = 4.504.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc đã nhận là

40.000.000 đồng và tiền lãi là 4.504.000 đồng. Tổng cộng là 44.504.0000 đồng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí mà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn tiền án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Điều 227 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn ông Trần Minh C về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Minh C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 44.504.000đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Đ được nhận lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0001683 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát.

- Ông Trần Minh C phải chịu 2.225.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đường sự;
- Lưu: VT,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga